

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HSST
Ngày 31 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Chung, ông Võ Hoàng Nghiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1989 tại huyện An Phú, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Làm thuê; cha không xác định, mẹ Huỳnh Thị S, sinh năm 1966; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ Huỳnh Thị Q1, sinh năm 1984; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/8/2024, bị Công an xã Nhơn Hội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Phú.

Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Phước Tài - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Việt Nam tỉnh An Giang. (Có mặt)

- **Bị hại:** Bà Cao Thị T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Nguyễn Hải P (T), sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/7/2024, Nguyễn Văn M cùng ông Nguyễn Hải P giữ xe thuê cho đám cưới tại địa phương với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông P và M về nhà của mình. Ngay sau đó, M qua nhà tìm ông P để lấy tiền giữ xe thì được bà Cao Thị T1 (vợ ông P) cho biết, ông P đang uống rượu tại nhà người bạn tên Lâm nên M đi về. Khoảng 05 phút sau, M tiếp tục qua nhà ông P nhưng không thấy ai nên M đi ra nhà trước thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu xanh để trên tủ thờ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. M tiến hành rút chui camera và lấy trộm chiếc điện thoại. Sau đó, M nghe bà T1 truy hô mất điện thoại nên bỏ đi và ném điện thoại xuống sông.

Theo Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG.TTHS ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 128GB, màu xanh, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 31/7/2024 trị giá 2.814.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 64/CT-VKSAP-HS ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại bà Cao Thị T1 trình bày phù hợp nội dung vụ án. Bà T1 xác định đã nhận tiền bồi thường từ gia đình bị cáo, không yêu cầu gì khác, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hải P, bà Huỳnh Thị Q trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quan điểm tranh luận của người bào chữa: Ông Trần Phước Tài thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có học lực thấp, con còn nhỏ, gia đình thuộc hộ nghèo; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị cho bị cáo được nhận mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Văn M không có ý kiến tranh luận, hứa cải tạo tốt và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, không gian, địa điểm, vật chiếm đoạt; cách thức thực hiện hành vi. Căn cứ vào các lời khai; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/8/2024; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ 05 phút ngày 31/7/2024, Nguyễn Văn M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 có giá trị 2.814.000 đồng của bà Cao Thị T1. Nguyễn Văn M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Từ đó có đủ cơ sở kết luận, hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại của Nguyễn Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt đến 3 năm tù. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đối với Nguyễn Văn M là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ; nguyên nhân; động cơ, mục đích phạm tội và việc áp dụng hình phạt:

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là vì lòng tham nhất thời, thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Mục đích bị cáo phạm tội là vì lợi ích vật chất. Xem xét toàn diện tính nguy hiểm của hành vi, giá trị tài sản chiếm đoạt thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến nay chưa chấp hành nộp phạt. Nhận thấy bị cáo rất thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nên Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, nhận thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, học lực thấp, có con còn nhỏ và người bị hại cũng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần xem xét áp dụng hình phạt dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo tính công bằng, răn đe bị cáo và P ngừa chung. Đồng thời nhằm tạo điều kiện để bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, chăm lo lao động, khắc phục kinh tế khó khăn của gia đình và nuôi dạy con.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo mới phạm tội lần đầu, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Cao Thị T1 đã nhận tiền bồi thường giá trị điện thoại, không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 13/8/2024 (*Ngày mười ba tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn*).

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo Nguyễn Văn M, bị hại Cao Thị T1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (2);
- P HS Công an tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND xã Nhon Hội (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (3);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn P .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu

